TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2020/HS-PT
Ngày: 02/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhung

Ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2020/HSPT ngày 02/6/2020 đối với bị cáo Phạm Văn Q về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Q**, sinh năm 1984, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953, hiện trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984 và có 02 con con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2008, hiện trú tại: xã H, huyện S, tỉnh Kom Tum; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 12/2015/HSST ngày 08/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 05/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn Q1, địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 28/9/2019, Phạm Văn Q, có Giấy phép lái xe hạng A1, đã điều khiển xe mô tô biển số 47F1 – 372.20 (xe của anh Phạm Văn Q1 là em trai của Q) lưu thông trên đường Quốc lộ 26 theo hướng từ xã Đ đi thị trấn K, huyện E. Q điều khiển xe mô tô đi đến Km91 + 950m Quốc lộ 26, thuộc tổ dân phố M, thị trấn K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì gặp bà Vũ Thị D đang điều khiển xe đạp chạy phía trước cùng chiều, lúc này Q điều khiển xe tránh qua bên trái để vượt qua xe của bà D do không đảm bảo khoảng cách an toàn nên tay lái bên phải xe mô tô của Q điều khiển đã va chạm vào tay lái bên tay trái của xe đạp do bà D điều khiển, dẫn đến bà D bị ngã xuống đường. Hậu quả bà D phải đi cấp cứu tại bệnh viện, đến 21 giờ 05 phút cùng ngày thì tử vong, xe đạp và mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại km 91 + 950m Quốc lộ 26, thuộc tổ tổ dân phố M, thị trấn K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, có mặt đường rộng 13^{m}60. Ở giữa đường có hai vạch sơn màu vàng kép chia thành hai chiều đường rộng 6^{m}90 và 6^{m}70; chiều đường bên phải theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa ở giữa có vạch sơn trắng đứt quảng chia thành hai làn đường rộng 3^{m}55 và 3^{m}35; chiều đường còn lại ở giữa có vạch sơn trắng chia thành hai làn đường rộng 3^{m}50 và 3^{m}20. Cách trung tâm hiện trường 100^{m} về hai phía không có cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ.

Lấy trụ điện số 115 bên trái đường theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hoà đo đến tâm trục sau xe mô tô 47F1-372.20 là 18^{m}90 làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hoà làm mép đường chuẩn cho các số đo phương tiện, dấu vết có liên quan.

Xe đạp (được đánh số 1), sau tai nạn ngã sang bên phải trên mặt đường nhựa, đầu quay về hướng tỉnh Khánh Hoà. Tâm trục trước số 1 cách mép đường chuẩn 1^{m}95, tâm trục sau cách mép đường chuẩn 2^{m}04.

Xe mô tô biển số 47F1-372.20 (được đánh số 2), sau tai nạn ngã sang phải trên mặt đường nhựa, đầu quay về hướng tỉnh Khánh Hoà. Tâm trục trước số 2 cách mép đường chuẩn 5^{m}50, tâm trục sau số 2 cách mép đường chuẩn 5^{m}15, cách tâm trục trước số 39^{m}18.

Vết xước 1 dài 0^{m}97 (được đánh số 3) nằm trên mặt đường nhựa, có chiều hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hoà và kết thúc tại đầu tay lái bên phải số 1. Đầu số 3 cách mép đường chuẩn 1^{m}54, cách tâm trục sau số 1 là 0^{m}68, đuôi số 3 cách mép đường chuẩn 1^{m}35. Vết xước 2 dài 4^{m}88 (được đánh số 4) nằm trên mặt đường nhựa, có chiều hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hoà. Đầu số 4 cách mép đường chuẩn 6^{m}07, cách tâm trục sau số 2 là 7^{m}10, đuôi số 4 cách mép đường chuẩn 5^{m}60. Vết chà xước kích thước 2^{m}90 x 0^{m}03 (được đánh số 5) nằm trên mặt đường nhựa, có chiều hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hoà. Đầu số 5 cách mép đường

chuẩn 5^{m}67, cách đuôi số 4 là 0^{m}08, đuôi số 5 cách mép đường chuẩn 5^{m}40.

Ngày 12/11/2019, tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn để xác định điểm va chạm như sau: Căn cứ dấu vết để lại trên hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện, lời khai của người có liên quan, lời khai của người biết việc, xác định điểm đụng (điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện) có hình chiếu vuông góc xuống mặt đường, cách mép đường chuẩn là 2^{m}30, điểm đụng cách trục sau số 1 là 2^{m}70, cách trục sau số 2 là 42^{m}87, cách đầu số 3 là 2^{m}43.

Ngày 28/9/2019, tiến hành kiểm tra tình trạng phương tiện xe đạp, kết quả: Tay thắng (phanh) bên trái gãy rời khỏi xe. Đầu tay lái bên phải bị mài mòn kim loại, kích thước 0^{m}03 x 0^{m}01. Tay lái bị cong sang phải 0^{m}11 so với vị trí ban đầu. Phanh tay bên trái không tác dụng, phanh tay bên phải có tác dụng, cổ xe (tay lái) bị lệch so với ban đầu không có tác dụng.

Ngày 28/9/2019, tiến hành kiểm tra tình trạng phương tiện xe mô tô biển số 47F1-372.20, kết quả: Đầu tay phanh bên phải bị mài kim loại, kích thước 0^{m}015 x 01. Đầu tay lái bên phải bị mài mòn nhựa, kích thước 0^{m}03 x 0^{m}02. Đầu mặt ngoài cần đạp phanh sau bị mài mòn kim loại, kích thước 0^{m}03 x 0^{m}005. Đầu bàn gác chân trước bên phải bị mài mòn kim loại, kích thước 0^{m}10 x 0^{m}005. Hệ thống lái, hệ thống phanh có tác dụng; đèn, còi, gương, lốp có tác dụng.

Kết quả khám nghiệm tử thi Vũ Thị D: Tụ máu vùng chẩn sau bên phải, kích thước 4cm x 3cm. Tụ máu bầm tím vùng hố mắt bên trái, kích thước 5cm x 2,5cm. Tụ máu bầm tím khuỷ tay trái, kích thước 4cm x 3cm. Vết thương bầm tím tụ máu rãi rác vùng mông bên trái, kích thước 20cm x 13cm. Vết thương xây xát da mặt dưới 1/3 trên cẳng chân trái, kích thước 2cm x 1cm. Rạch da theo vết thương vùng chẩn sau bên phải dài 6cm thấy tụ máu dưới da đầu. Rạch màng galia thấy nứt xương hộp sọ, máu trong não chảy ra.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 360/TTh-TTPY ngày 09/11/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Vũ Thị D là ngừng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng /Tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/2019/KL-HĐ992 ngày 27/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 992 Uỷ ban nhân dân huyện E, kết luận: Xe mô tô biển số 47F1-372.20 có giá trị thiệt hại là 410.000đ; Xe đạp có giá trị thiệt hại là 70.000đ. Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản là: 480.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, bị cáo Phạm Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Q về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Phạm Văn Q là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có ông nội là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc dù có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Bị cáo Phạm Văn Q không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để xác định: Ngày 28/9/2019, bị cáo Phạm Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 47F1-372.20 tham gia giao thông trên đường Quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hoà. Khi đi đến đoạn Km91+950m đường Quốc lộ 26, thuộc Tổ tổ dân phố M, thị trấn K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì thấy bà Vũ Thị D điều khiển xe đạp chạy phía trước cùng chiều; để vượt lên phía trước, Q đã điều khiển xe mô tô tránh qua bên trái để vượt nhưng do không đảm bảo khoảng cách an toàn, không làm chủ

tốc độ nên đầu tay lái bên phải của xe mô tô do Q điều khiển đã va chạm vào đầu tay lái bên trái xe đạp do bà D điều khiển dẫn đến làm bà D ngã xuống đường, hậu quả tai nạn xảy ra làm bà D tử vong, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng nhẹ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết mới là ông nội của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm cho bị cáo. Do đó cần chấp nhận một phần kháng của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến cái chết của người bị hại do lỗi hoàn toàn từ bị cáo. Hơn nữa bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Toà án nhân dân huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại bản án hình sự số 12/2015/HSST ngày 08/7/2015. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Phạm Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Chấp chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 01 (một) năm tù về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Ea Kar;
- Cơ quan THAHS Công an huyện E;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền